TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẢO LỘC** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/HSST
Ngày: 06/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duẫn, bà Nguyễn Thị Kim Huế.
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức C**; sinh năm: 1993; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 09/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Đức K, sinh năm 1965 và bà Trần Thị H, sinh năm 1970, cả hai đang sinh sống tại Thôn X, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con lớn nhất trong gia đình có ba anh em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Bảo Lộc (Có mặt).

Bị hại: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; trú tại: Số X Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).
Người làm chứng: Ông Trần Ngọc Q, sinh năm 1972; trú tại: Số X Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/7/2018, Nguyễn Đức C được đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) chở bằng xe mô tô đi từ trung tâm thành phố Bảo Lộc đến xã Lộc Nga để mua ma túy sử dụng. Khi cả hai đi đến số nhà 344 Quốc lộ 20, xã Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc thì C phát hiện trên vỉa hè có chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49V4-

54XX của bà Trần Thị T đang cắm chìa khóa mà không có người trông coi. Thấy vậy C nói với L, "Kia có chiếc xe có cả chìa khóa, anh quay lại để em lấy". Nghe C nói vậy thì L đồng ý quay xe lại để C đi vào lấy xe, khi C vừa nổ máy chạy đi thì bị anh Trần Ngọc Q (là em trai bà T) phát hiện đuổi theo nắm vào càng sau yên xe giữ lại. Tuy thấy anh Q tri hô, kéo xe lại nhưng C không dừng lại mà dùng chân đạp vào người anh Q rồi tiếp tục tăng ga kéo anh Q chạy được khoảng 30m thì bị té xuống đường. Được sự hỗ trợ của người dân nên anh Q đã bắt được đối tượng giao cho Công an xã Lộc Nga xử lý, còn tên L thì chạy thoát.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49V4-54XX của bà Trần Thị T có giá trị là 6.300.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà T, bà T không yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT-VKSBL, ngày 16 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C từ 12 đến 15 tháng tù. Bị cáo C khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nêu, bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố Bảo Lộc; của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến thắc mắc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử thấy rằng, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng qui định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định tội: Vào ngày 30/7/2018, bị cáo Nguyễn Đức C đã có hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49V4-54XX của bà Trần Thị T, tại số nhà X Quốc lộ 20, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, trị giá tài sản là 6.300.000đ. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại, nhân chứng, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự, có đủ căn cứ khẳng định hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Xét tính chất hành vi do bị cáo C thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần lên cho bị cáo một hình phạt phù hợp để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng thấy rằng, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, ngoài ra bị cáo có ông ngoại tên Trần Văn H là liệt sỹ nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Trong vụ án này còn có đối tượng tên L, đã chở bị cáo đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên hiện nay chưa xác minh được lai lịch của đối tượng này, vì vậy cần tách ra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý theo pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ sau đó trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49V4-54XX cho bà Trần Thị T, bà T không yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố, bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức C** 12 *(Mười hai)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí, lệ phí tòa án, buộc bị cáo C phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Quảng